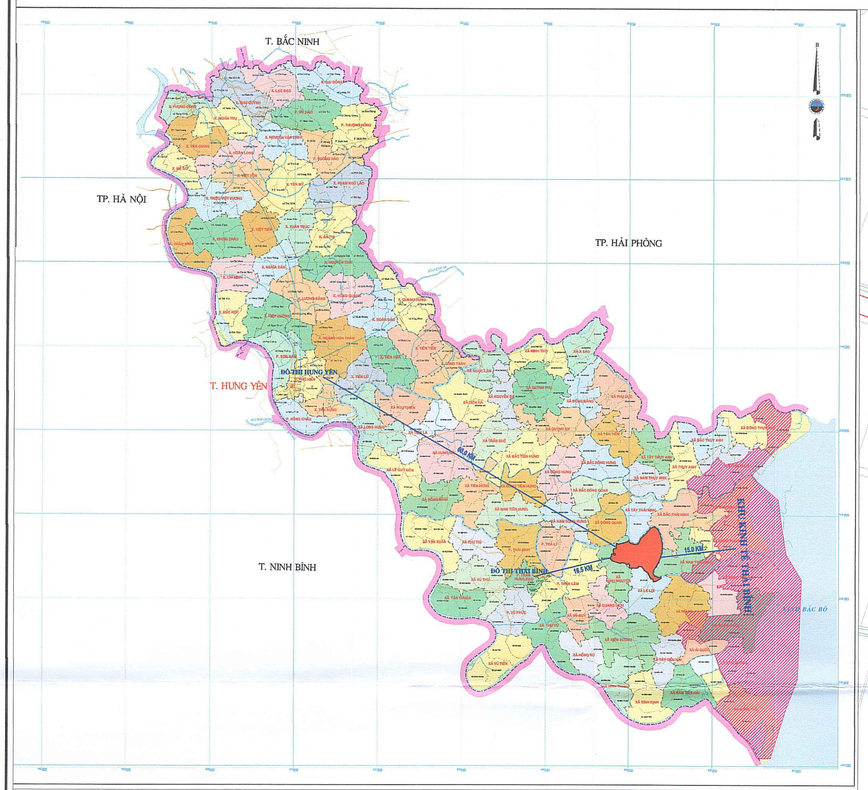
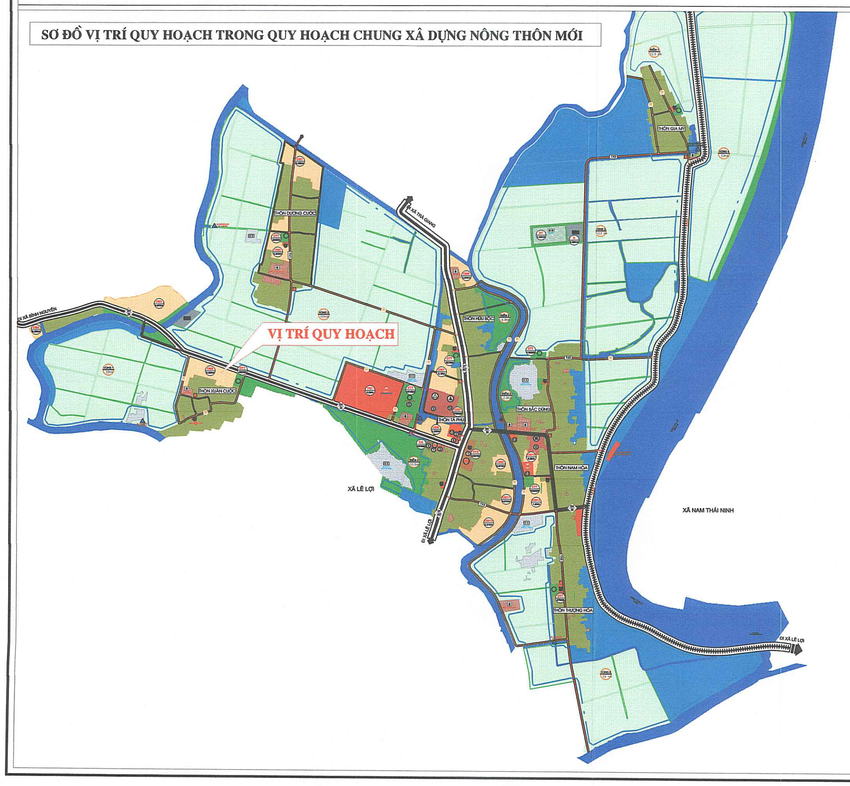
QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ XÃ TRÀ GIANG TỈNH HƯNG YÊN

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, MỐI LIÊN HỆ VÙNG VÀ PHẠM VI QUY HOẠCH

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN







1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA

5M 0 5 10 15 20M

TỶ LỆ 1:500

B

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- KHU ĐẤT QUY HOẠCH

CƠ QUAN THAM GIA Ý KIẾN: SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
VĂN BẢN THAM GIA SỐ: 3126/SXD-QHKT&PTĐT NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG
QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: 736/QĐ-UBND NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2026

CHỦ TỊCH
Đinh Văn Đàm

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ XÃ TRÀ GIANG
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 04/BCTĐ-KT NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2026

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Xuân Chuận

TÊN DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)- ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, MỐI LIÊN HỆ VÙNG VÀ PHẠM VI QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH-01	GHÉP: A1	TỶ LỆ: 1/1000	HT: / /2026
THIẾT KẾ CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN HỮU TÚ		
CHỦ NHIỆM QL. KỸ THUẬT	KTS. DOÃN THẾ TRUNG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC VIỆT

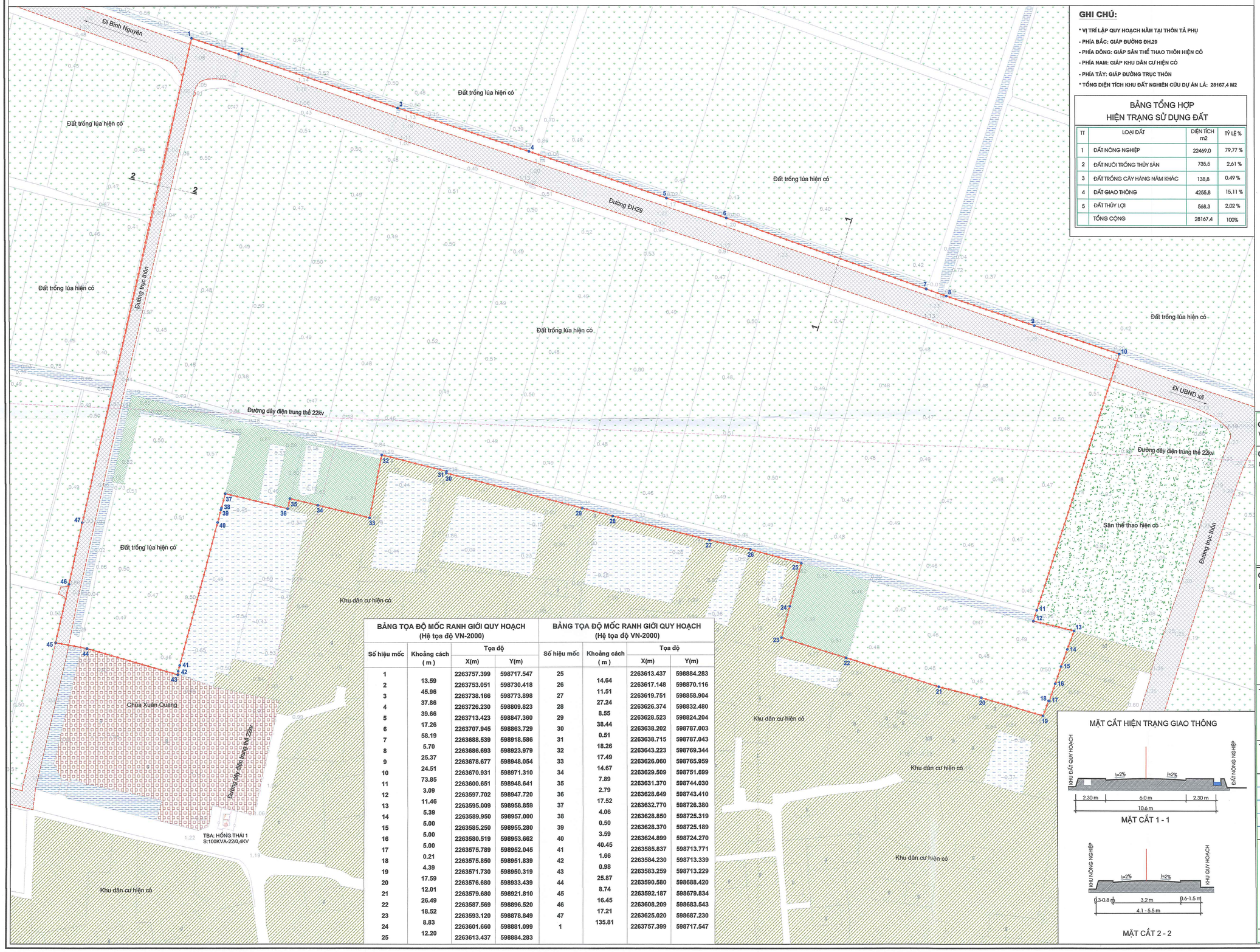
GIÁM ĐỐC
KS. Trần Quốc Toản

ĐỊA CHỈ: SN 193 - ĐƯỜNG LONG HƯNG - PHƯỜNG HOÀNG DIỆU - TP. THÁI BÌNH

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ XÃ TRÀ GIANG TỈNH HƯNG YÊN

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẤT XÂY DỰNG

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN



GHI CHÚ:

* VỊ TRÍ LẬP QUY HOẠCH NẰM TẠI THÔN TẢ PHỤ
- PHÍA BẮC: GIÁP ĐƯỜNG ĐH.29
- PHÍA ĐÔNG: GIÁP SÂN THỂ THAO THÔN HIỆN CÓ
- PHÍA NAM: GIÁP KHU DÂN CƯ HIỆN CÓ
- PHÍA TÂY: GIÁP ĐƯỜNG TRỤC THÔN
* TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT NGHIÊN CỨU DỰ ÁN LÀ: 28167,4 M2

BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

TT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH m2	TỶ LỆ %
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	22469,0	79,77 %
2	ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	735,5	2,61 %
3	ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC	138,8	0,49 %
4	ĐẤT GIAO THÔNG	4255,8	15,11 %
5	ĐẤT THỦY LỢI	568,3	2,02 %
	TỔNG CỘNG	28167,4	100%

BẢNG TỌA ĐỘ MỐC RANH GIỚI QUY HOẠCH (Hệ tọa độ VN-2000)

Số hiệu mốc	Khoảng cách (m)	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)
1	13.59	2263757.399	598717.547
2	45.96	2263753.051	598730.418
3	37.86	2263738.166	598773.898
4	39.66	2263726.230	598809.823
5	17.26	2263713.423	598847.360
6	58.19	2263707.945	598863.729
7	5.70	2263688.539	598918.586
8	25.37	2263686.693	598923.979
9	24.51	2263678.677	598948.054
10	73.85	2263670.931	598971.310
11	3.09	2263600.651	598948.641
12	11.46	2263597.702	598947.720
13	5.39	2263595.009	598958.859
14	5.00	2263589.950	598957.000
15	5.00	2263585.250	598955.280
16	5.00	2263580.519	598953.662
17	0.21	2263575.789	598952.045
18	4.39	2263575.850	598951.839
19	17.59	2263571.730	598950.319
20	12.01	2263576.680	598933.439
21	26.49	2263579.680	598921.810
22	18.52	2263587.569	598896.520
23	8.83	2263593.120	598878.849
24	12.20	2263601.660	598881.099
25		2263613.437	598884.283

BẢNG TỌA ĐỘ MỐC RANH GIỚI QUY HOẠCH (Hệ tọa độ VN-2000)

Số hiệu mốc	Khoảng cách (m)	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)
25	14.64	2263613.437	598884.283
26	11.51	2263617.148	598870.116
27	27.24	2263619.751	598858.904
28	8.55	2263626.374	598832.480
29	38.44	2263628.523	598824.204
30	0.51	2263638.202	598787.003
31	18.26	2263638.715	598787.043
32	17.49	2263643.223	598769.344
33	14.67	2263626.060	598765.959
34	7.89	2263629.509	598751.699
35	2.79	2263631.370	598744.030
36	17.52	2263628.649	598743.410
37	4.06	2263632.770	598726.380
38	0.50	2263628.850	598725.319
39	3.59	2263628.370	598725.189
40	40.45	2263624.899	598724.270
41	1.66	2263585.837	598713.771
42	0.98	2263584.230	598713.339
43	25.87	2263583.259	598713.229
44	8.74	2263590.580	598688.420
45	16.45	2263592.187	598679.834
46	17.21	2263608.209	598683.543
47	135.81	2263625.020	598687.230
1		2263757.399	598717.547

MẶT CẮT HIỆN TRẠNG GIAO THÔNG

1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA

5M 0 5 10 15 20M

TỶ LỆ 1:500

B

57 ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ

16 ĐẤT TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG

250 ĐẤT GIAO THÔNG HIỆN CÓ

152 ĐẤT THỦY LỢI

150 ĐẤT THỦY SẢN

03 ĐẤT TRỒNG LÚA

94 ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM

ĐẤT THỂ DỤC THỂ THAO

ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM

RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH

CƠ QUAN THAM GIA Ý KIẾN: SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
VĂN BẢN THAM GIA SỐ: 3126/SXD-QHKT&PTĐT NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG
QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: 736/QĐ-UBND NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2026

CHỦ TỊCH
Đinh Văn Đàm

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ XÃ TRÀ GIANG
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 04/BCTĐ-KT NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2026

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Xuân Thuận

TÊN DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)- ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ: **BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẤT XÂY DỰNG**

BẢN VẼ: QH-02	GHÉP: A1	TỶ LỆ : 1/500	HT: / /2026
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN HỮU TÚ		
CHỦ TRÌ			
CHỦ NHIỆM	KTS. DOÃN THẾ TRUNG		
QL. KỸ THUẬT			

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC VIỆT

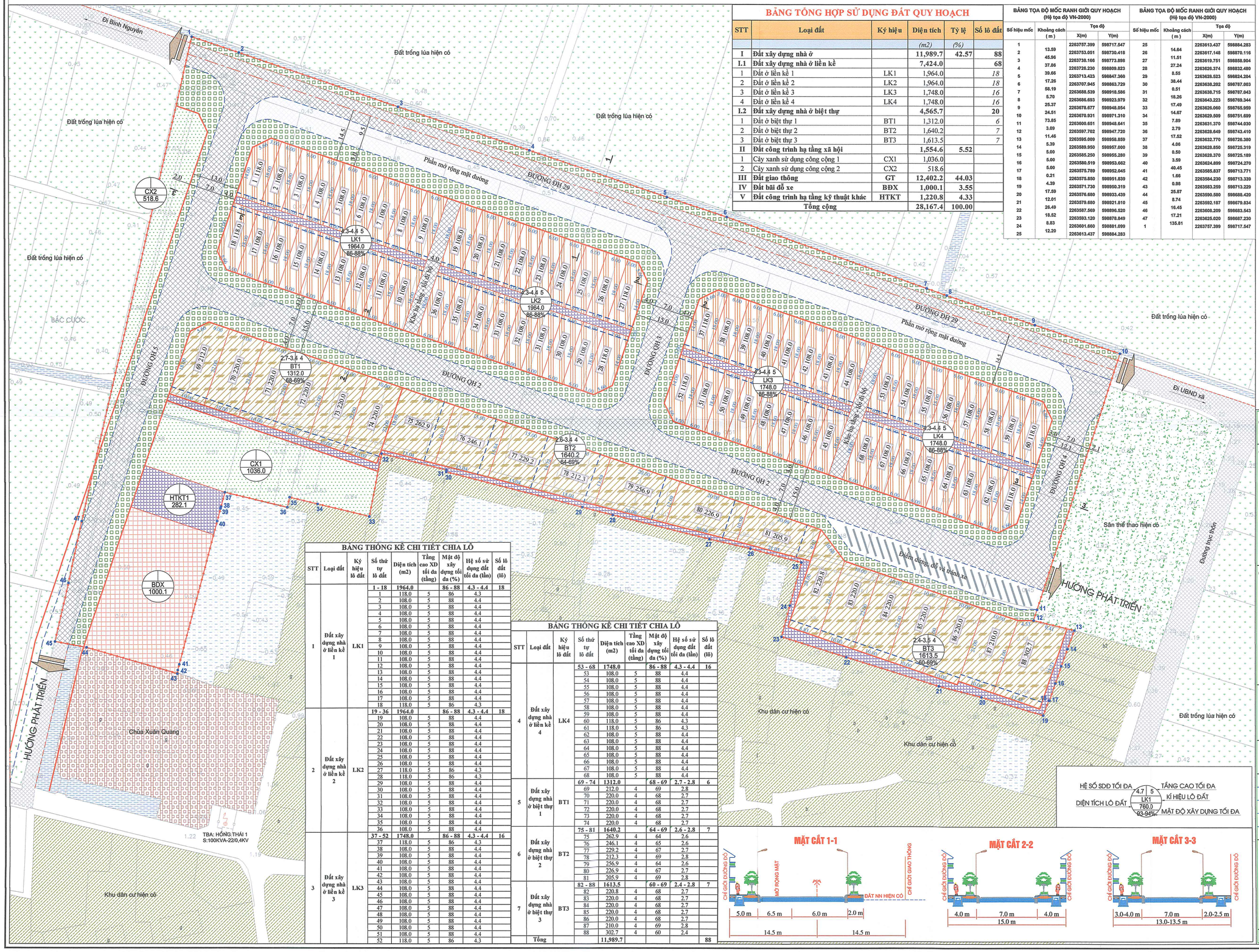
GIÁM ĐỐC
KS. Nguyễn Quốc Toản

ĐỊA CHỈ: SN 193 - ĐƯỜNG LONG HƯNG - TỔ 10 - PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ XÃ TRÀ GIANG TỈNH HƯNG YÊN

BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN



BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích	Tỷ lệ	Số lô đất
			(m2)	(%)	
I	**Đất xây dựng nhà ở**		**11,989.7**	**42.57**	**88**
I.1	**Đất xây dựng nhà ở liền kề**		**7,424.0**		**68**
1	Đất ở liền kề 1	LK1	1,964.0		*18*
2	Đất ở liền kề 2	LK2	1,964.0		*18*
3	Đất ở liền kề 3	LK3	1,748.0		*16*
4	Đất ở liền kề 4	LK4	1,748.0		*16*
I.2	**Đất xây dựng nhà ở biệt thự**		**4,565.7**		**20**
1	Đất ở biệt thự 1	BT1	1,312.0		*6*
2	Đất ở biệt thự 2	BT2	1,640.2		*7*
3	Đất ở biệt thự 3	BT3	1,613.5		*7*
II	**Đất công trình hạ tầng xã hội**		**1,554.6**	**5.52**	
1	Cây xanh sử dụng công cộng 1	CX1	1,036.0		
2	Cây xanh sử dụng công cộng 2	CX2	518.6		
III	**Đất giao thông**	**GT**	**12,402.2**	**44.03**	
IV	**Đất bãi đỗ xe**	**BĐX**	**1,000.1**	**3.55**	
V	**Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác**	**HTKT**	**1,220.8**	**4.33**	
	Tổng cộng		**28,167.4**	**100.00**	

BẢNG TỌA ĐỘ MỐC RANH GIỚI QUY HOẠCH (Hệ tọa độ VN-2000)

Số hiệu mốc	Khoảng cách (m)	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)	Số hiệu mốc	Khoảng cách (m)	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)
1		2263757.399	598717.547	25		2263613.437	598884.283
2	13.59	2263753.051	598730.418	26	14.64	2263617.148	598870.116
3	45.96	2263738.166	598773.898	27	11.51	2263619.751	598858.904
4	37.86	2263726.230	598809.823	28	27.24	2263626.374	598832.480
5	39.66	2263713.423	598847.360	29	8.55	2263628.523	598824.204
6	17.26	2263707.845	598863.729	30	38.44	2263638.202	598787.003
7	58.19	2263688.539	598918.586	31	0.51	2263638.715	598787.043
8	5.70	2263686.693	598923.979	32	18.26	2263643.223	598769.344
9	25.37	2263678.677	598948.054	33	17.49	2263626.060	598765.959
10	24.51	2263670.931	598971.310	34	14.67	2263629.509	598751.699
11	73.85	2263600.651	598948.641	35	7.89	2263631.370	598744.030
12	3.09	2263597.702	598947.720	36	2.79	2263628.649	598743.410
13	11.46	2263595.009	598958.859	37	17.52	2263632.770	598726.380
14	5.39	2263589.950	598957.000	38	4.06	2263628.850	598725.319
15	5.00	2263585.250	598955.280	39	0.50	2263628.370	598725.189
16	5.00	2263580.519	598953.662	40	3.59	2263624.899	598724.270
17	5.00	2263575.789	598952.045	41	40.45	2263585.837	598713.771
18	0.21	2263575.850	598951.839	42	1.66	2263584.239	598713.339
19	4.39	2263571.730	598950.319	43	0.98	2263583.259	598713.229
20	17.59	2263576.680	598933.439	44	25.87	2263590.580	598688.420
21	12.01	2263579.680	598921.810	45	8.74	2263592.187	598679.834
22	26.49	2263587.569	598896.520	46	16.45	2263608.209	598683.543
23	18.52	2263593.120	598878.849	47	17.21	2263625.020	598687.230
24	8.83	2263601.660	598881.099	1	135.81	2263757.399	598717.547
25	12.20	2263613.437	598884.283				

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT CHIA LÔ

STT	Loại đất	Ký hiệu lô đất	Số thứ tự lô đất	Diện tích (m2)	Tầng cao XD tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)	Số lô đất (lô)
I	Đất xây dựng nhà ở liền kề 1	LK1	**1 - 18**	**1964.0**		**86 - 88**	**4.3 - 4.4**	**18**
			1	118.0	5	86	4.3	
			2	108.0	5	88	4.4	
			3	108.0	5	88	4.4	
			4	108.0	5	88	4.4	
			5	108.0	5	88	4.4	
			6	108.0	5	88	4.4	
			7	108.0	5	88	4.4	
			8	108.0	5	88	4.4	
			9	108.0	5	88	4.4	
			10	108.0	5	88	4.4	
			11	108.0	5	88	4.4	
			12	108.0	5	88	4.4	
			13	108.0	5	88	4.4	
			14	108.0	5	88	4.4	
			15	108.0	5	88	4.4	
			16	108.0	5	88	4.4	
			17	108.0	5	88	4.4	
			18	118.0	5	86	4.3	
2	Đất xây dựng nhà ở liền kề 2	LK2	**19 - 36**	**1964.0**		**86 - 88**	**4.3 - 4.4**	**18**
			19	108.0	5	88	4.4	
			20	108.0	5	88	4.4	
			21	108.0	5	88	4.4	
			22	108.0	5	88	4.4	
			23	108.0	5	88	4.4	
			24	108.0	5	88	4.4	
			25	108.0	5	88	4.4	
			26	108.0	5	88	4.4	
			27	118.0	5	86	4.3	
			28	118.0	5	86	4.3	
			29	108.0	5	88	4.4	
			30	108.0	5	88	4.4	
			31	108.0	5	88	4.4	
			32	108.0	5	88	4.4	
			33	108.0	5	88	4.4	
			34	108.0	5	88	4.4	
			35	108.0	5	88	4.4	
			36	108.0	5	88	4.4	
3	Đất xây dựng nhà ở liền kề 3	LK3	**37 - 52**	**1748.0**		**86 - 88**	**4.3 - 4.4**	**16**
			37	118.0	5	86	4.3	
			38	108.0	5	88	4.4	
			39	108.0	5	88	4.4	
			40	108.0	5	88	4.4	
			41	108.0	5	88	4.4	
			42	108.0	5	88	4.4	
			43	108.0	5	88	4.4	
			44	108.0	5	88	4.4	
			45	108.0	5	88	4.4	
			46	108.0	5	88	4.4	
			47	108.0	5	88	4.4	
			48	108.0	5	88	4.4	
			49	108.0	5	88	4.4	
			50	108.0	5	88	4.4	
			51	108.0	5	88	4.4	
			52	118.0	5	86	4.3	

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT CHIA LÔ

STT	Loại đất	Ký hiệu lô đất	Số thứ tự lô đất	Diện tích (m2)	Tầng cao XD tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)	Số lô đất (lô)
4	Đất xây dựng nhà ở liền kề 4	LK4	**53 - 68**	**1748.0**		**86 - 88**	**4.3 - 4.4**	**16**
			53	108.0	5	88	4.4	
			54	108.0	5	88	4.4	
			55	108.0	5	88	4.4	
			56	108.0	5	88	4.4	
			57	108.0	5	88	4.4	
			58	108.0	5	88	4.4	
			59	108.0	5	88	4.4	
			60	118.0	5	86	4.3	
			61	118.0	5	86	4.3	
			62	108.0	5	88	4.4	
			63	108.0	5	88	4.4	
			64	108.0	5	88	4.4	
			65	108.0	5	88	4.4	
			66	108.0	5	88	4.4	
			67	108.0	5	88	4.4	
			68	108.0	5	88	4.4	
5	Đất xây dựng nhà ở biệt thự 1	BT1	**69 - 74**	**1312.0**		**68 - 69**	**2.7 - 2.8**	**6**
			69	212.0	4	69	2.8	
			70	220.0	4	68	2.7	
			71	220.0	4	68	2.7	
			72	220.0	4	68	2.7	
			73	220.0	4	68	2.7	
			74	220.0	4	68	2.7	
6	Đất xây dựng nhà ở biệt thự 2	BT2	**75 - 81**	**1640.2**		**64 - 69**	**2.6 - 2.8**	**7**
			75	262.9	4	64	2.6	
			76	246.1	4	65	2.6	
			77	229.2	4	67	2.7	
			78	212.3	4	69	2.8	
			79	256.9	4	64	2.6	
			80	226.9	4	67	2.7	
			81	205.9	4	69	2.8	
7	Đất xây dựng nhà ở biệt thự 3	BT3	**82 - 88**	**1613.5**		**60 - 69**	**2.4 - 2.8**	**7**
			82	220.8	4	68	2.7	
			83	220.0	4	68	2.7	
			84	220.0	4	68	2.7	
			85	220.0	4	68	2.7	
			86	220.0	4	68	2.7	
			87	210.0	4	69	2.8	
			88	302.7	4	60	2.4	
	Tổng			**11,989.7**				**88**

HỆ SỐ SDĐ TỐI ĐA | TẦNG CAO TỐI ĐA | DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT | KÍ HIỆU LÔ ĐẤT | MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA

Ví dụ: 4.7 | 5 | LK1 | 760.0 | 93-94%

1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA

5M 0 5 10 15 20M

TỶ LỆ 1:500

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT TRỒNG LÚA HIỆN CÓ
- ĐẤT SÂN THỂ THAO
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT GIAO THÔNG
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI LIỀN KỀ
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI BIỆT THỰ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT CÂY XANH

CƠ QUAN THAM GIA Ý KIẾN: SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
VĂN BẢN THAM GIA SỐ: 3126/SXD-QHKT&PTĐT NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG
QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: 736/QĐ-UBND NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2026

CHỦ TỊCH
Đinh Văn Đàm

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ XÃ TRÀ GIANG
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 04/BCTĐ-KT NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2026

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Xuân Thuận

TÊN DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)- ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH-03	GHÉP: A1	TỶ LỆ: 1/500	HT: / /2026
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN HỮU TÚ		
CHỦ TRÌ			
CHỦ NHIỆM	KTS. DOÃN THẾ TRUNG		
QL. KỸ THUẬT			

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC VIỆT

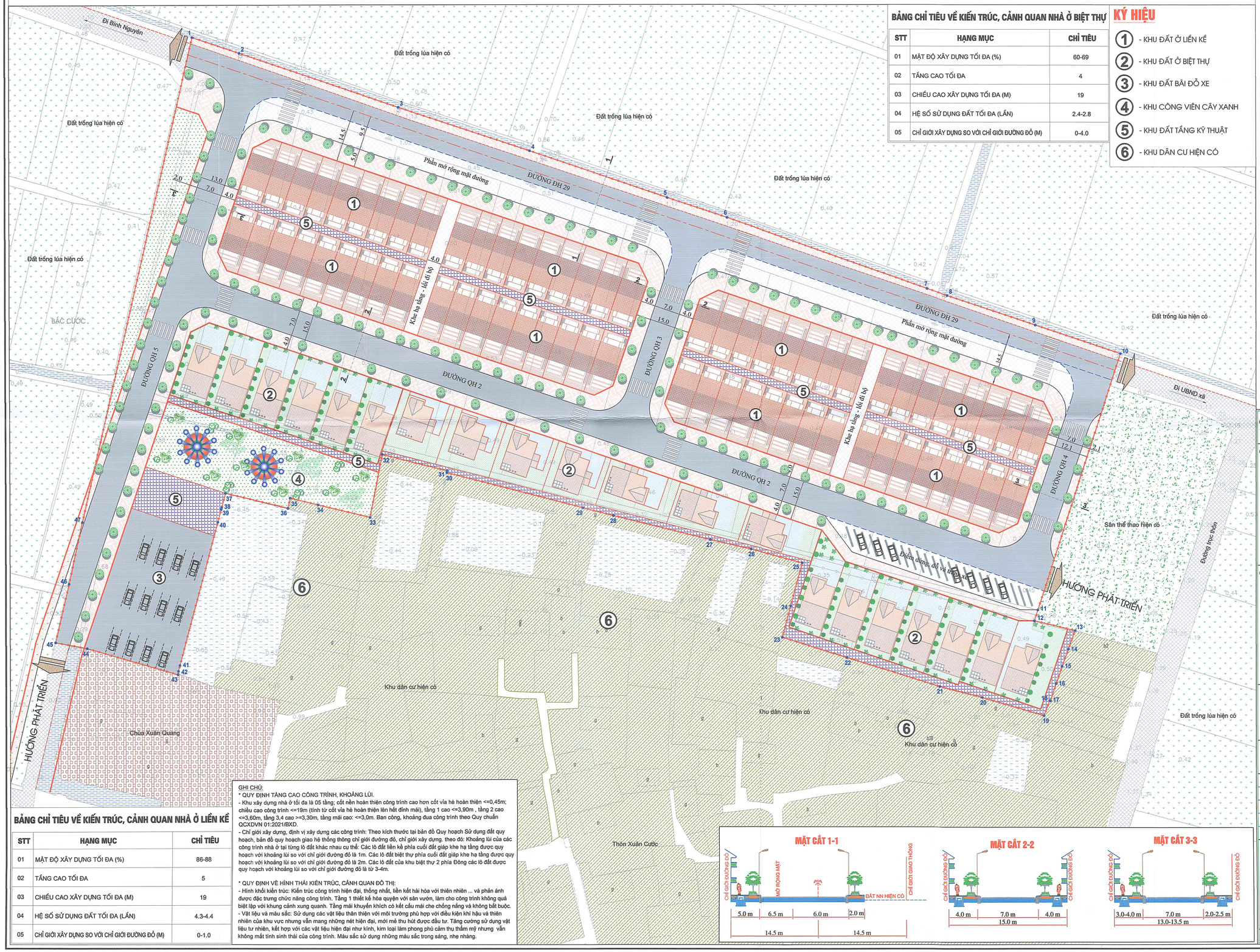
GIÁM ĐỐC
KS. Trần Quốc Toản

ĐỊA CHỈ: SN 193 - ĐƯỜNG LONG HƯNG - TỔ 10 - PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ XÃ TRÀ GIANG TỈNH HƯNG YÊN

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN



BẢNG CHỈ TIÊU VỀ KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN NHÀ Ở BIỆT THỰ

STT	HẠNG MỤC	CHỈ TIÊU
01	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)	60-69
02	TẦNG CAO TỐI ĐA	4
03	CHIỀU CAO XÂY DỰNG TỐI ĐA (M)	19
04	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)	2.4-2.8
05	CHỈ GIỚI XÂY DỰNG SO VỚI CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ (M)	0-4.0

KÝ HIỆU

1. - KHU ĐẤT Ở LIỀN KỀ
2. - KHU ĐẤT Ở BIỆT THỰ
3. - KHU ĐẤT BÃI ĐỖ XE
4. - KHU CÔNG VIÊN CÂY XANH
5. - KHU ĐẤT TẦNG KỸ THUẬT
6. - KHU DÂN CƯ HIỆN CÓ

1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA

5M 0 5 10 15 20M

TỶ LỆ 1:500

B

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT TRỒNG LÚA HIỆN CÓ
- ĐẤT SÂN THỂ THAO
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT GIAO THÔNG
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI LIỀN KỀ
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI BIỆT THỰ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT CÂY XANH

BẢNG CHỈ TIÊU VỀ KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN NHÀ Ở LIỀN KỀ

STT	HẠNG MỤC	CHỈ TIÊU
01	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)	86-88
02	TẦNG CAO TỐI ĐA	5
03	CHIỀU CAO XÂY DỰNG TỐI ĐA (M)	19
04	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)	4.3-4.4
05	CHỈ GIỚI XÂY DỰNG SO VỚI CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ (M)	0-1.0

GHI CHÚ:

* QUY ĐỊNH TẦNG CAO CÔNG TRÌNH, KHOẢNG LÙI.

- Khu xây dựng nhà ở tối đa là 05 tầng; cốt nền hoàn thiện công trình cao hơn cốt vỉa hè hoàn thiện <=0,45m; chiều cao công trình <=19m (tính từ cốt vỉa hè hoàn thiện lên hết đỉnh mái), tầng 1 cao <=3,90m , tầng 2 cao <=3,60m, tầng 3,4 cao >=3,30m, tầng mái cao: <=3,0m. Ban công, khoảng đua công trình theo Quy chuẩn QCXDVN 01:2021/BXD.
- Chỉ giới xây dựng, định vị xây dựng các công trình: Theo kích thước tại bản đồ Quy hoạch Sử dụng đất quy hoạch, bản đồ quy hoạch giao hệ thống thông chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng. theo đó: Khoảng lùi của các công trình nhà ở tại từng lô đất khác nhau cụ thể: Các lô đất liền kề phía cuối đất giáp khe hạ tầng được quy hoạch với khoảng lùi so với chỉ giới đường đỏ là 1m. Các lô đất biệt thự phía cuối đất giáp khe hạ tầng được quy hoạch với khoảng lùi so với chỉ giới đường đỏ là 2m. Các lô đất của khu biệt thự 2 phía Đông các lô đất được quy hoạch với khoảng lùi so với chỉ giới đường đỏ là từ 3-4m.

* QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THÁI KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN ĐÔ THỊ:

- Hình khối kiến trúc: Kiến trúc công trình hiện đại, thống nhất, liên kết hài hòa với thiên nhiên ... và phản ánh được đặc trưng chức năng công trình. Tầng 1 thiết kế hòa quyện với sân vườn, làm cho công trình không quá biệt lập với khung cảnh xung quanh. Tầng mái khuyến khích có kết cấu mái che chống nắng và không bắt buộc.
- Vật liệu và màu sắc: Sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường phù hợp với điều kiện khí hậu và thiên nhiên của khu vực nhưng vẫn mang những nét hiện đại, mới mẻ thu hút được đầu tư. Tăng cường sử dụng vật liệu tự nhiên, kết hợp với các vật liệu hiện đại như kính, kim loại làm phong phú cảm thụ thẩm mỹ nhưng vẫn không mất tính sinh thái của công trình. Màu sắc sử dụng những màu sắc trong sáng, nhẹ nhàng.

CƠ QUAN THAM GIA Ý KIẾN: SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
VĂN BẢN THAM GIA SỐ: 3126/SXD-QHKT&PTĐT NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG
QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: 736/QĐ-UBND NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2026

CHỦ TỊCH
Đinh Văn Đàm

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ XÃ TRÀ GIANG
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 04/BCTĐ-KT NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2026

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Xuân Thuận

TÊN DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)- ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN

BẢN VẼ: QH-04	GHÉP: A1	TỶ LỆ: 1/500	HT: / /2026
THIẾT KẾ CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN HỮU TÚ		
CHỦ NHIỆM QL. KỸ THUẬT	KTS. DOÃN THẾ TRUNG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC VIỆT

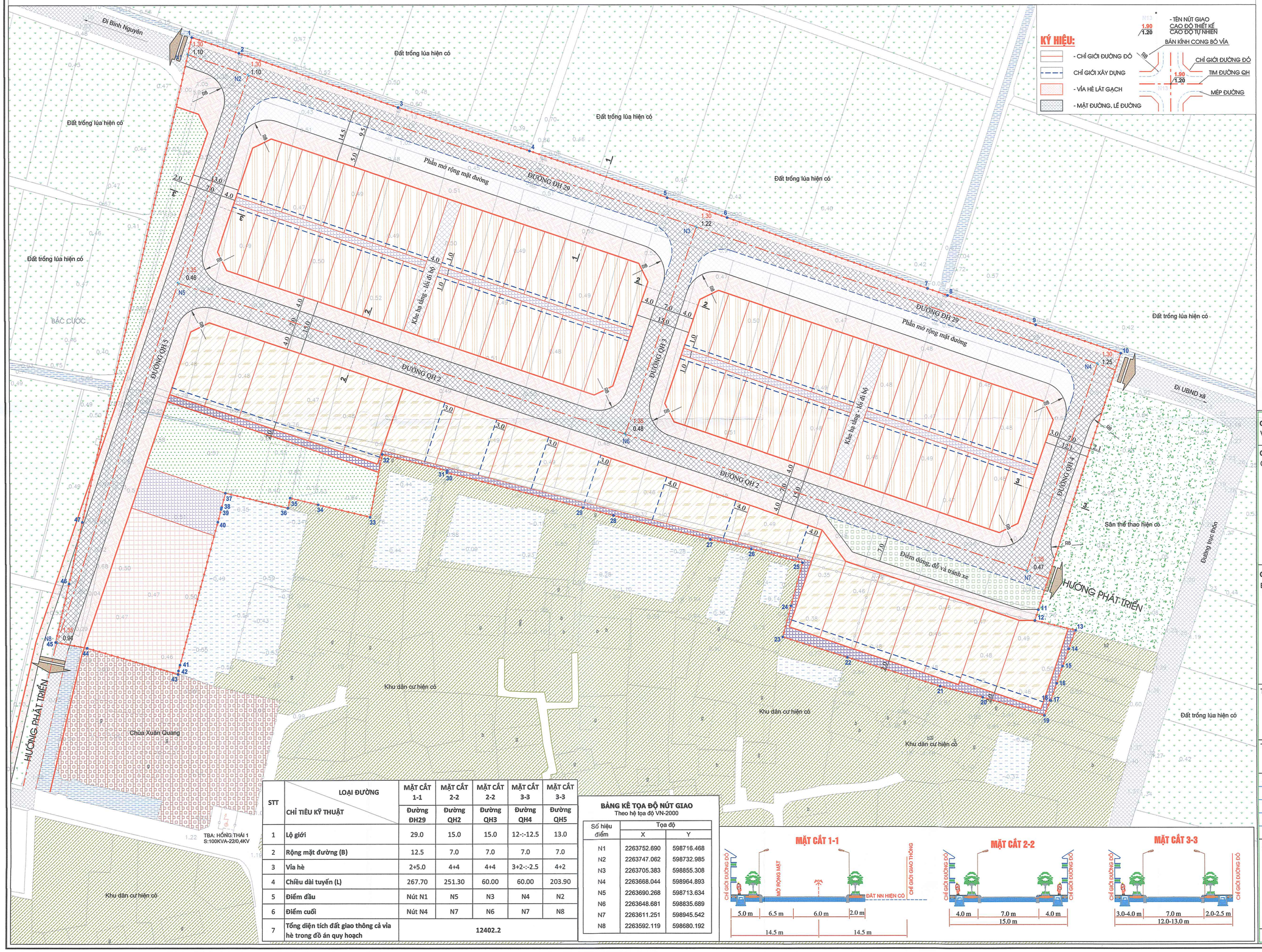
GIÁM ĐỐC
KS. Trần Quốc Toản

ĐỊA CHỈ: SN 193 - ĐƯỜNG LONG HƯNG - TỔ 10 - PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ XÃ TRÀ GIANG TỈNH HƯNG YÊN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN



KÝ HIỆU:

- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- VỈA HÈ LÁT GẠCH
- MẶT ĐƯỜNG, LỀ ĐƯỜNG

- TÊN NÚT GIAO
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
- BÁN KÍNH CONG BỜ VỈA
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- TIM ĐƯỜNG QH
- MÉP ĐƯỜNG

1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA

5M 0 5 10 15 20M

TỶ LỆ 1:500

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT TRỒNG LÚA HIỆN CÓ
- ĐẤT SÂN THỂ THAO
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT GIAO THÔNG
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI LIỀN KỀ
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI BIỆT THỰ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT CÂY XANH

STT	LOẠI ĐƯỜNG / CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	MẶT CẮT 1-1	MẶT CẮT 2-2	MẶT CẮT 2-2	MẶT CẮT 3-3	MẶT CẮT 3-3
		Đường ĐH29	Đường QH2	Đường QH3	Đường QH4	Đường QH5
1	Lộ giới	29.0	15.0	15.0	12-:-12.5	13.0
2	Rộng mặt đường (B)	12.5	7.0	7.0	7.0	7.0
3	Vỉa hè	2+5.0	4+4	4+4	3+2-:-2.5	4+2
4	Chiều dài tuyến (L)	267.70	251.30	60.00	60.00	203.90
5	Điểm đầu	Nút N1	N5	N3	N4	N2
6	Điểm cuối	Nút N4	N7	N6	N7	N8
7	Tổng diện tích đất giao thông cả vỉa hè trong đồ án quy hoạch	12402.2				

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ NÚT GIAO

Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	Tọa độ X	Tọa độ Y
N1	2263752.690	598716.468
N2	2263747.062	598732.985
N3	2263705.383	598855.308
N4	2263668.044	598964.893
N5	2263690.268	598713.634
N6	2263648.681	598835.689
N7	2263611.251	598945.542
N8	2263592.119	598680.192

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT 2-2

MẶT CẮT 3-3

CƠ QUAN THAM GIA Ý KIẾN: SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN

VĂN BẢN THAM GIA SỐ: 3126/SXD-QHKT&PTĐT NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG

QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: 736/QĐ-UBND NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2026

CHỦ TỊCH

Đinh Văn Đàm

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ XÃ TRÀ GIANG

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 04/BCTĐ-KT NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2026

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Xuân Thuận

TÊN DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)- ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

BẢN VẼ: QH-05	GHÉP: A1	TỶ LỆ : 1/500	HT: / /2026
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN HỮU TÚ		
CHỦ TRÌ			
CHỦ NHIỆM	KTS. DOÃN THẾ TRUNG		
QL. KỸ THUẬT			

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC VIỆT

GIÁM ĐỐC

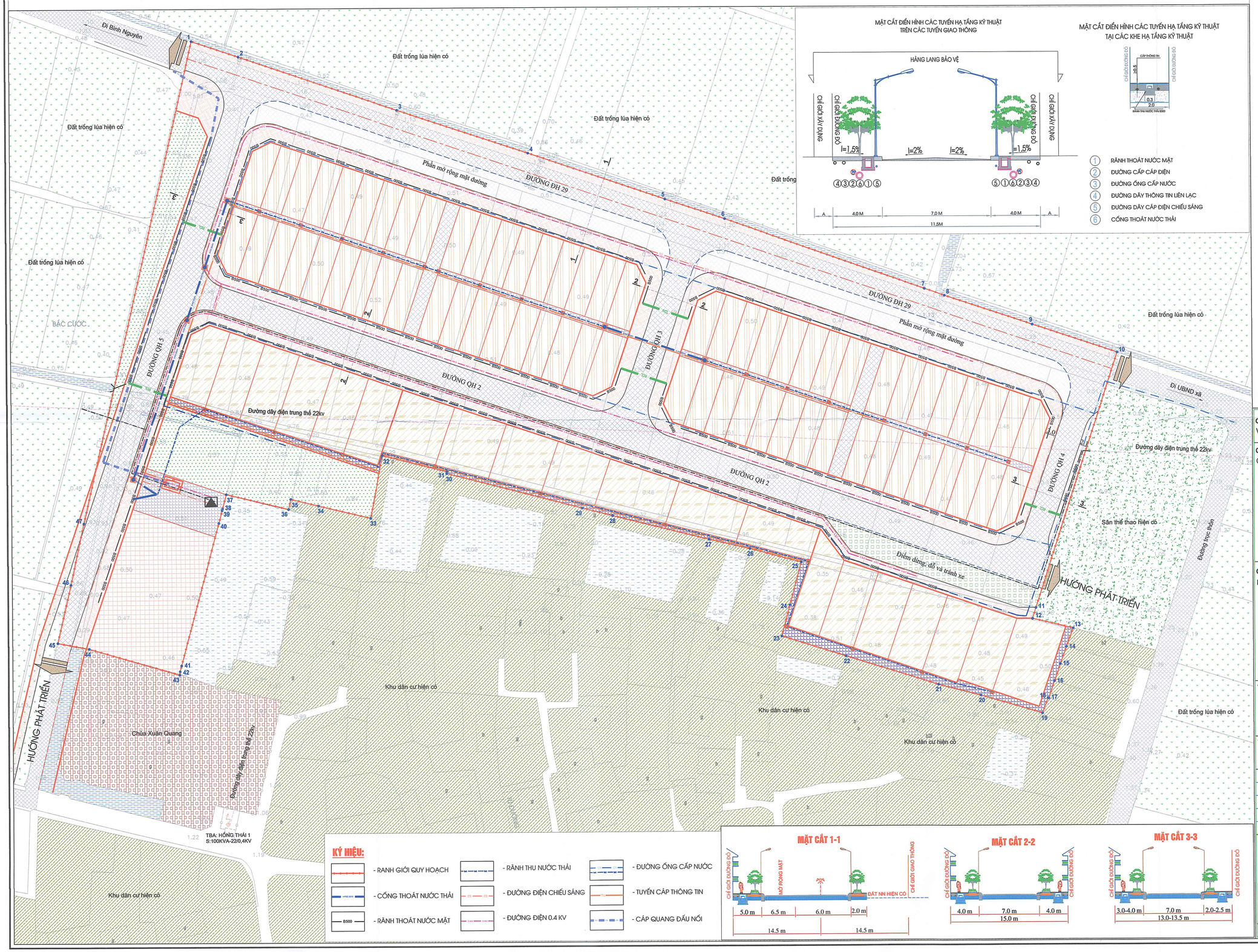
Vũ Xuân Quốc Toản

ĐỊA CHỈ: SN 193 - ĐƯỜNG LONG HƯNG - TỔ 10 - PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ XÃ TRÀ GIANG TỈNH HƯNG YÊN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY ĐƯỜNG ỐNG

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN



MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH CÁC TUYẾN HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRÊN CÁC TUYẾN GIAO THÔNG

MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH CÁC TUYẾN HẠ TẦNG KỸ THUẬT TẠI CÁC KHE HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. RÃNH THOÁT NƯỚC MẶT
2. ĐƯỜNG CẤP CẤP ĐIỆN
3. ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC
4. ĐƯỜNG DÂY THÔNG TIN LIÊN LẠC
5. ĐƯỜNG DÂY CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
6. CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA

5M 0 5 10 15 20M

TỶ LỆ 1:500

B

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT TRỒNG LÚA HIỆN CÓ
- ĐẤT SÂN THỂ THAO
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT GIAO THÔNG
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI LIỀN KỀ
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI BIỆT THỰ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT CÂY XANH

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- RÃNH THOÁT NƯỚC MẶT
- RÃNH THU NƯỚC THẢI
- ĐƯỜNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- ĐƯỜNG ĐIỆN 0.4 KV
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC
- TUYẾN CÁP THÔNG TIN
- CÁP QUANG ĐẤU NỐI

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT 2-2

MẶT CẮT 3-3

CƠ QUAN THAM GIA Ý KIẾN: SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
VĂN BẢN THAM GIA SỐ: 3126/SXD-QHKT&PTĐT NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG
QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: 736/QĐ-UBND NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2026

CHỦ TỊCH
Đinh Văn Đàm

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ XÃ TRÀ GIANG
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 04/BCTĐ-KT NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2026

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Xuân Khuận

TÊN DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)- ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG

BẢN VẼ: QH-09	GHÉP: A1	TỶ LỆ: 1/500	HT: / /2026
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN HỮU TÚ		
CHỦ TRÌ			
CHỦ NHIỆM	KTS. DOÃN THẾ TRUNG		
QL. KỸ THUẬT			

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC VIỆT

GIÁM ĐỐC
KS. Nhân Duốc Đoàn

ĐỊA CHỈ: SN 193 - ĐƯỜNG LONG HƯNG - TỔ 10 - PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ XÃ TRÀ GIANG TỈNH HƯNG YÊN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHUẨN BỊ KỸ THUẬT, HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA

5M 0 5 10 15 20M

TỶ LỆ 1:500

B

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT TRỒNG LÚA HIỆN CÓ
- ĐẤT SÂN THỂ THAO
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT GIAO THÔNG
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI LIỀN KỀ
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI BIỆT THỰ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT CÂY XANH

QUY HOẠCH NỀN XÂY DỰNG:

1 NGUYÊN TẮC THIẾT KẾ:

- CAO ĐỘ ĐƯỜNG NỘI BỘ VÀ CAO ĐỘ NỀN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRÊN CƠ SỞ:
+ CAO ĐỘ NỀN HIỆN TRẠNG;
+ PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH CHUNG XÃ VÀ CAO ĐỘ QUY HOẠCH CÁC DỰ ÁN VÀ CÔNG TRÌNH LÂN CẬN HIỆN HỮU;
+ TÍNH TOÁN THỦY LỰC HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ ĐẢM BẢO CÁC YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT THEO QUY ĐỊNH.

2 GIẢI PHÁP VÀ NỘI DUNG THIẾT KẾ:

- CAO ĐỘ NỀN ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐẢM BẢO ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA.
- PHÙ HỢP CAO ĐỘ NỀN HIỆN TRẠNG CỦA CÁC TUYẾN ĐƯỜNG VÀ KHU DÂN CƯ HIỆN CÓ.
- THIẾT KẾ SAN NỀN THEO BẢN VẼ NÀY LÀ THIẾT KẾ SAN NỀN SƠ BỘ ĐỂ PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH. KHI LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI CÓ GIẢI PHÁP SAN NỀN HOÀN THIỆN ĐẢM BẢO PHÙ HỢP TÍNH CHẤT CỦA TỪNG LOẠI CÔNG TRÌNH, THOÁT NƯỚC CHI TIẾT CỦA CÔNG TRÌNH.
- THIẾT KẾ SAN NỀN THEO PHƯƠNG PHÁP ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ, VỚI ĐỘ CHÊNH CAO GIỮA 2 ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC ΔH=0.05M.
- NỀN ĐƯỢC THIẾT KẾ VỚI ĐỘ DỐC NỀN I≥0.005 ĐẢM BẢO NƯỚC MƯA TỰ CHẢY. CAO ĐỘ NỀN HIỆN TRẠNG LÁY BÌNH QUÂN LÀ +0.60 M, CAO ĐỘ SAN NỀN CAO NHẤT 1.35 M, CAO ĐỘ SAN NỀN THẤP NHẤT +1.30 M. CAO ĐỘ SAN NỀN TB: +1.33
- KHI LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, TRONG TRƯỜNG HỢP CÁC DỰ ÁN XUNG QUANH CHƯA ĐƯỢC SAN ĐẮP NỀN ĐỒNG BỘ THEO QUY HOẠCH, CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI CÓ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TƯỜNG CHẮN ĐẤT VÀ HỆ THỐNG RÃNH BAO KHU ĐẤT. KHỐI LƯỢNG TƯỜNG CHẮN ĐẤT ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG.

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG SAN NỀN
(TRONG RANH GIỚI QUY HOẠCH)

STT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	DIỆN TÍCH ĐẮP NỀN	M2	28167,4
2	KHỐI LƯỢNG BÓC HỮU CƠ	M3	8450,2
3	KHỐI LƯỢNG ĐẮP BÙ BÓC HỮU CƠ (HTB=0.3M)	M3	8450,2
4	KHỐI LƯỢNG ĐẮP NỀN	M3	23378.9

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- 1.45 ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC QH SAN NỀN
- B500 RÃNH THOÁT NƯỚC MẶT B500
- RCL RÃNH CHỊU LỰC QUA ĐƯỜNG
- HPDE D315 TUYẾN ỐNG HDPE THOÁT NƯỚC THẢI
- RÃNH XÂY THU THOÁT NƯỚC THẢI
- GA THU THĂM NƯỚC MẶT
- GA THU THĂM RÃNH THU NƯỚC THẢI
- GA THU THĂM ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- CỤM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
- D300-L=34.4;I=0.3%
ĐƯỜNG KÍNH(MM) - CHIỀU DÀI(M) - ĐỘ DỐC

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
	I. HẠNG MỤC THOÁT NƯỚC MƯA		
01	RÃNH THOÁT NƯỚC MẶT B500	MÉT	920
02	HỐ GA THU THĂM KẾT HỢP	CÁI	42
03	RÃNH CHỊU LỰC QUA ĐƯỜNG	MÉT	70
	II. HẠNG MỤC THOÁT NƯỚC THẢI		
01	RÃNH XÂY B300 THOÁT NƯỚC THẢI	MÉT	480
02	ỐNG D315 THOÁT NƯỚC THẢI	MÉT	125
03	HỐ GA THĂM THOÁT NƯỚC THẢI	CÁI	32
04	CỤM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤC BỘ	CÁI	01

MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2



MẶT CẮT 3-3



CƠ QUAN THAM GIA Ý KIẾN: SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
VĂN BẢN THAM GIA SỐ: 3126/SXD-QHKT&PTĐT NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG
QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: 736/QĐ-UBND NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG T. HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH
Đinh Văn Đàm

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ XÃ TRÀ GIANG
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 04/BCTĐ-KT NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2026

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TRÀ GIANG T. HƯNG YÊN

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Xuân Thuận

TÊN DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)- ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHUẨN BỊ KỸ THUẬT, HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

BẢN VẼ: QH-06	GHÉP: A1	TỶ LỆ : 1/500	HT: / /2026
THIẾT KẾ CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN HỮU TÚ		
CHỦ NHIỆM QL. KỸ THUẬT	KTS. DOÃN THẾ TRUNG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC VIỆT

CÔNG TY T.N.H.H ĐO ĐẠC VIỆT

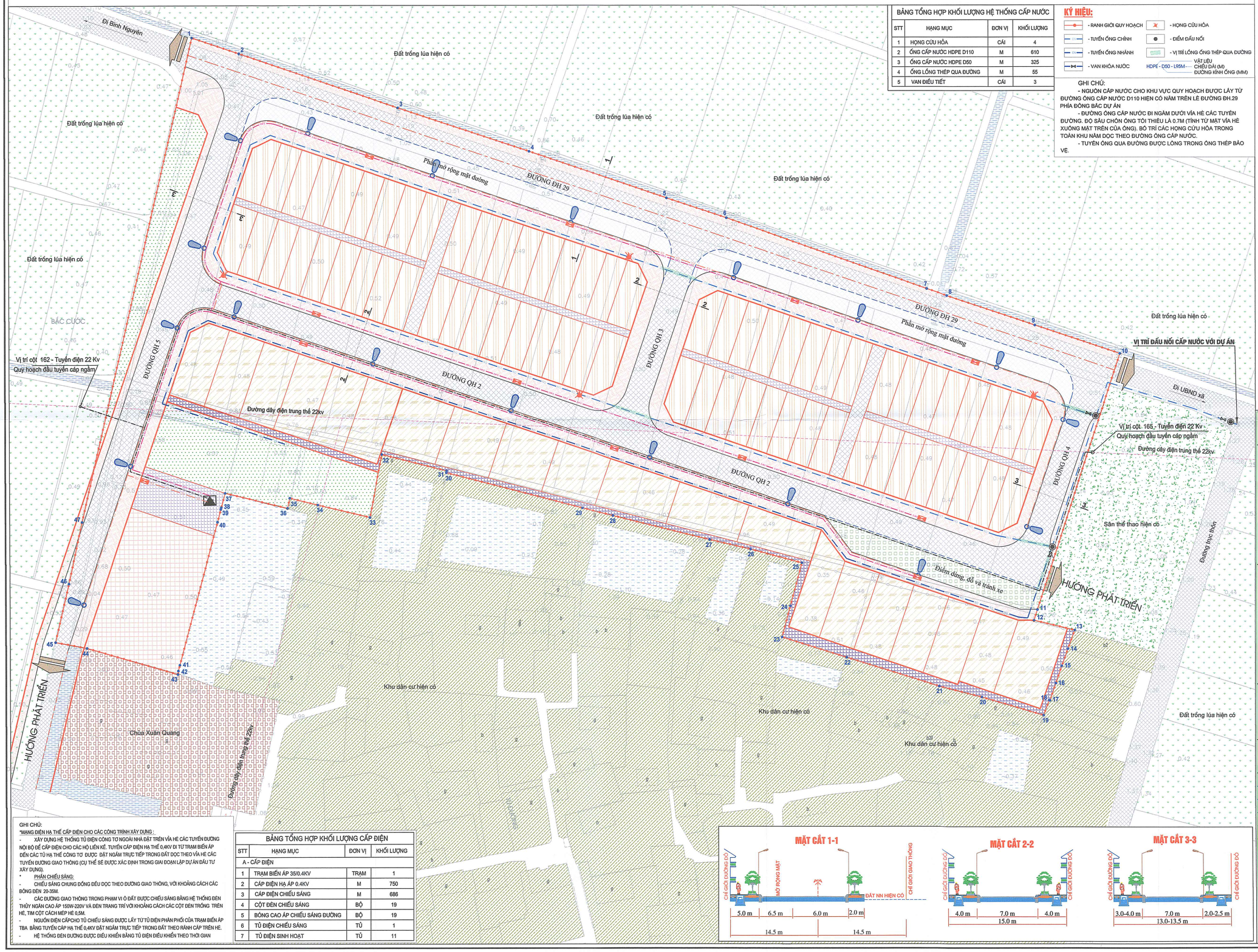
GIÁM ĐỐC
KS. Trần Quốc Toản

ĐỊA CHỈ: SN 193 - ĐƯỜNG LONG HƯNG - TỔ 10 - PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ XÃ TRÀ GIANG TỈNH HƯNG YÊN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN VÀ CẤP NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC			
STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	HỌNG CỨU HỎA	CÁI	4
2	ỐNG CẤP NƯỚC HDPE D110	M	610
3	ỐNG CẤP NƯỚC HDPE D50	M	325
4	ỐNG LỒNG THÉP QUA ĐƯỜNG	M	55
5	VAN ĐIỀU TIẾT	CÁI	3

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- TUYẾN ỐNG CHÍNH
- TUYẾN ỐNG NHÁNH
- VAN KHÓA NƯỚC
- HỌNG CỨU HỎA
- ĐIỂM ĐẤU NỐI
- VỊ TRÍ LỒNG ỐNG THÉP QUA ĐƯỜNG
- HDPE - D50 - L95M — VẬT LIỆU / CHIỀU DÀI (M) / ĐƯỜNG KÍNH ỐNG (MM)

GHI CHÚ:
- NGUỒN CẤP NƯỚC CHO KHU VỰC QUY HOẠCH ĐƯỢC LẤY TỪ ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D110 HIỆN CÓ NẰM TRÊN LỀ ĐƯỜNG ĐH.29 PHÍA ĐÔNG BẮC DỰ ÁN
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC ĐI NGẦM DƯỚI VỈA HÈ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG. ĐỘ SÂU CHÔN ỐNG TỐI THIỂU LÀ 0.7M (TÍNH TỪ MẶT VỈA HÈ XUỐNG MẶT TRÊN CỦA ỐNG). BỐ TRÍ CÁC HỌNG CỨU HỎA TRONG TOÀN KHU NẰM DỌC THEO ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC.
- TUYẾN ỐNG QUA ĐƯỜNG ĐƯỢC LỒNG TRONG ỐNG THÉP BẢO VỆ.

GHI CHÚ:
*MẠNG ĐIỆN HẠ THẾ CẤP ĐIỆN CHO CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG :
- XÂY DỰNG HỆ THỐNG TỦ ĐIỆN CÔNG TƠ NGOÀI NHÀ ĐẶT TRÊN VỈA HÈ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG NỘI BỘ ĐỂ CẤP ĐIỆN CHO CÁC HỘ LIÊN KẾ. TUYẾN CẤP ĐIỆN HẠ THẾ 0,4KV ĐI TỪ TRẠM BIẾN ÁP ĐẾN CÁC TỦ HẠ THẾ CÔNG TƠ ĐƯỢC ĐẶT NGẦM TRỰC TIẾP TRONG ĐẤT DỌC THEO VỈA HE CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG (CỤ THỂ SẼ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG GIAI ĐOẠN LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG).
- PHẦN CHIẾU SÁNG:
- CHIẾU SÁNG CHUNG ĐỐNG ĐỀU DỌC THEO ĐƯỜNG GIAO THÔNG, VỚI KHOẢNG CÁCH CÁC BÓNG ĐÈN 20-35M.
- CÁC ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRONG PHẠM VI Ô ĐẤT ĐƯỢC CHIẾU SÁNG BẰNG HỆ THỐNG ĐÈN THỦY NGÂN CAO ÁP 150W-220V VÀ ĐÈN TRANG TRÍ VỚI KHOẢNG CÁCH CÁC CỘT ĐÈN TRỒNG TRÊN HÈ, TIM CỘT CÁCH MÉP HÈ 0,5M.
- NGUỒN ĐIỆN CẤPCHO TỦ CHIẾU SÁNG ĐƯỢC LẤY TỪ TỦ ĐIỆN PHÂN PHỐI CỦA TRẠM BIẾN ÁP TBA BẰNG TUYẾN CÁP HẠ THẾ 0,4KV ĐẤT NGẦM TRỰC TIẾP TRONG ĐẤT THEO RÃNH CÁP TRÊN HÈ.
- HỆ THỐNG ĐÈN ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN THEO THỜI GIAN

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CẤP ĐIỆN			
STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
A - CẤP ĐIỆN			
1	TRẠM BIẾN ÁP 35/0.4KV	TRẠM	1
2	CÁP ĐIỆN HẠ ÁP 0.4KV	M	750
3	CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG	M	686
4	CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG	BỘ	19
5	BÓNG CAO ÁP CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	BỘ	19
6	TỦ ĐIỆN CHIẾU SÁNG	TỦ	1
7	TỦ ĐIỆN SINH HOẠT	TỦ	11

1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA

5M 0 5 10 15 20M

TỶ LỆ 1:500

B

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT TRỒNG LÚA HIỆN CÓ
- ĐẤT SÂN THỂ THAO
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT GIAO THÔNG
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI LIỀN KỀ
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI BIỆT THỰ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT CÂY XANH

CƠ QUAN THAM GIA Ý KIẾN: SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
VĂN BẢN THAM GIA SỐ: 3126/SXD-QHKT&PTĐT NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG
QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: 736/QĐ-UBND NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2026

CHỦ TỊCH
Đinh Văn Đàm

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ XÃ TRÀ GIANG
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 04/BCTĐ-KT NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2026

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Xuân Thuận

TÊN DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)- ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN VÀ CẤP NƯỚC

BẢN VẼ: QH-07	GHÉP: A1	TỶ LỆ : 1/500	HT: / /2026
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN HỮU TÚ		
CHỦ TRÌ			
CHỦ NHIỆM	KTS. DOÃN THẾ TRUNG		
QL. KỸ THUẬT			

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC VIỆT

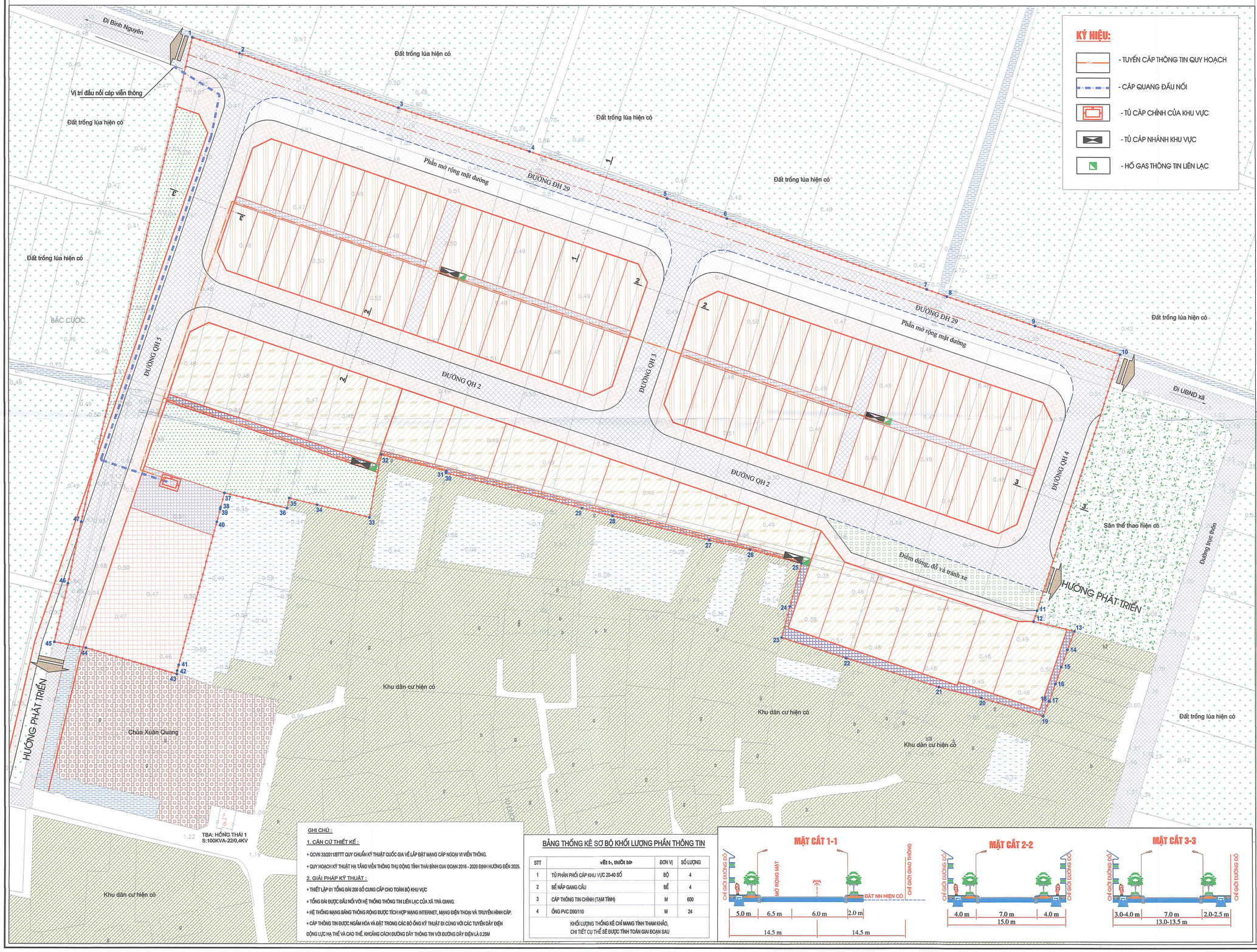
CÔNG TY T.N.H.H ĐO ĐẠC VIỆT
GIÁM ĐỐC
KS. Trần Quốc Toản

ĐỊA CHỈ: SN 193 - ĐƯỜNG LONG HƯNG - TỔ 10 - PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ XÃ TRÀ GIANG TỈNH HƯNG YÊN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN



KÝ HIỆU:

- TUYẾN CÁP THÔNG TIN QUY HOẠCH
- CÁP QUANG ĐẤU NỐI
- TỦ CÁP CHÍNH CỦA KHU VỰC
- TỦ CÁP NHÁNH KHU VỰC
- HỐ GAS THÔNG TIN LIÊN LẠC

1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA

5M 0 5 10 15 20M

TỶ LỆ 1:500

B

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT TRỒNG LÚA HIỆN CÓ
- ĐẤT SÂN THỂ THAO
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT GIAO THÔNG
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI LIỀN KỀ
- ĐẤT DÂN CƯ MỚI BIỆT THỰ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT CÂY XANH

GHI CHÚ :

1. CĂN CỨ THIẾT KẾ :

+ QCVN 33/2011/BTTT QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ LẮP ĐẶT MẠNG CÁP NGOẠI VI VIỄN THÔNG.

+ QUY HOẠCH KỸ THUẬT HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2025.

2. GIẢI PHÁP KỸ THUẬT :

+ THIẾT LẬP 01 TỔNG ĐÀI 200 SỐ CUNG CẤP CHO TOÀN BỘ KHU VỰC

+ TỔNG ĐÀI ĐƯỢC ĐẤU NỐI VỚI HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA XÃ TRÀ GIANG.

+ HỆ THỐNG MẠNG BĂNG THÔNG RỘNG ĐƯỢC TÍCH HỢP MẠNG INTERNET, MẠNG ĐIỆN THOẠI VÀ TRUYỀN HÌNH CÁP.

+ CÁP THÔNG TIN ĐƯỢC NGẦM HÓA VÀ ĐẶT TRONG CÁC BỘ ỐNG KỸ THUẬT ĐI CÙNG VỚI CÁC TUYẾN DÂY ĐIỆN ĐỘNG LỰC HẠ THẾ VÀ CAO THẾ. KHOẢNG CÁCH ĐƯỜNG DÂY THÔNG TIN VỚI ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN LÀ 0.25M

BẢNG THỐNG KÊ SƠ BỘ KHỐI LƯỢNG PHẦN THÔNG TIN

STT	vËt t, thiÕt bÞ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	TỦ PHÂN PHỐI CÁP KHU VỰC 20-40 SỐ	BỘ	4
2	BỂ NẮP GANG CẨU	BỂ	4
3	CÁP THÔNG TIN CHÍNH (TẠM TÍNH)	M	600
4	ỐNG PVC D90/110	M	24

KHỐI LƯỢNG THỐNG KÊ CHỈ MANG TÍNH THAM KHẢO, CHI TIẾT CỤ THỂ SẼ ĐƯỢC TÍNH TOÁN GIAI ĐOẠN SAU

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT 2-2

MẶT CẮT 3-3

CƠ QUAN THAM GIA Ý KIẾN: SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
VĂN BẢN THAM GIA SỐ: 3126/SXD-QHKT&PTĐT NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG
QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: 736/QĐ-UBND NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2026

CHỦ TỊCH
Đinh Văn Đàm

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ XÃ TRÀ GIANG
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 04/BCTĐ-KT NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2026

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Xuân Thuận

TÊN DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)- ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TẢ PHỤ, XÃ TRÀ GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

BẢN VẼ: QH-08	GHÉP: A1	TỶ LỆ: 1/500	HT: / /2026
THIẾT KẾ CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN HỮU TÚ		
CHỦ NHIỆM QL. KỸ THUẬT	KTS. DOÃN THẾ TRUNG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC VIỆT

GIÁM ĐỐC
KS. Doãn Duẩn Toàn

ĐỊA CHỈ: SN 193 - ĐƯỜNG LONG HƯNG - TỔ 10 - PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN